

Số: 802 /QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Cục Điện ảnh

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Luật Điện ảnh ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 01/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện ảnh và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Cục Điện ảnh là tổ chức hành chính thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về điện ảnh trên phạm vi cả nước; quản lý các dịch vụ công về lĩnh vực điện ảnh theo quy định của pháp luật.

Cục Điện ảnh có con dấu riêng và có tài khoản tại Kho bạc Nhà nước.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, việc phân cấp quản lý nhà nước, chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm về điện ảnh và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Tổ chức thực hiện, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, kế hoạch về điện ảnh sau khi được phê duyệt; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin hoạt động quản lý nhà nước về điện ảnh.

3. Về quản lý hoạt động sản xuất phim:

a) Xây dựng, trình Bộ trưởng phê duyệt kế hoạch sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước hàng năm và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật về điện ảnh và pháp luật về ngân sách nhà nước;

b) Trình Bộ trưởng cấp, thu hồi quyết định, sản xuất phim truyện, phim kết hợp nhiều loại hình sử dụng ngân sách nhà nước; cấp, thu hồi Giấy phép cung cấp dịch vụ quay phim truyện, phim kết hợp nhiều loại hình sử dụng bối cảnh tại Việt Nam;

c) Cấp, thu hồi quyết định sản xuất phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình sử dụng ngân sách nhà nước;

d) Cấp, thu hồi Giấy phép cung cấp dịch vụ quay phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình sử dụng bối cảnh tại Việt Nam;

đ) Tiếp nhận văn bản cam kết không vi phạm quy định về những nội dung và hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động điện ảnh trong trường hợp hợp tác sản xuất phim, nhận tài trợ từ tổ chức, cá nhân nước ngoài.

4. Về quản lý hoạt động phát hành, phổ biến, lưu chiếu, lưu trữ phim:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc phát hành, phổ biến, lưu chiếu, lưu trữ phim theo quy định của pháp luật;

b) Tiếp nhận văn bản cam kết nội dung phim không vi phạm quy định về những nội dung và hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động điện ảnh của tổ chức, cá nhân nhập khẩu phim;

c) Cấp, thu hồi Giấy phép phân loại phim và quyết định dừng phổ biến phim.

5. Về hoạt động quản lý phim phổ biến trên không gian mạng:

a) Tiếp nhận hồ sơ, trả lời bằng văn bản đối với đề nghị công nhận đủ điều kiện phân loại phim phổ biến trên không gian mạng; đăng tải công khai tên doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức đủ điều kiện phân loại phim phổ biến trên không gian mạng;

b) Cấp, thu hồi Giấy phép phân loại phim đối với phim của doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chưa đủ điều kiện phân loại phim phổ biến trên không gian mạng;

c) Xây dựng và quản lý Hệ thống dữ liệu về phân loại phim trên không gian mạng;

d) Kiểm tra nội dung phim, phân loại phim, hiển thị kết quả phân loại phim phổ biến trên không gian mạng;

đ) Tiếp nhận thông báo danh sách phim sẽ phổ biến và kết quả phân loại phim trên không gian mạng;

e) Tiếp nhận đầu mối, thông tin liên hệ của các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức thực hiện phổ biến phim trên không gian mạng;

g) Yêu cầu chủ thể phổ biến phim trên không gian mạng dừng, gỡ bỏ phim vi phạm;

h) Yêu cầu tổ chức, doanh nghiệp có nền tảng truyền thông số ngăn chặn, gỡ bỏ phim vi phạm;

i) Yêu cầu tổ chức, doanh nghiệp có mạng viễn thông triển khai các biện pháp kỹ thuật cần thiết để ngăn chặn việc truy cập phim vi phạm.

6. Về quản lý hoạt động quảng bá, xúc tiến phát triển điện ảnh:

a) Tiếp nhận thông báo về kế hoạch tổ chức và kết quả thực hiện liên hoan phim, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim, cuộc thi phim, chương trình, phim và tuần phim của các cơ quan, tổ chức Việt Nam;

b) Trình Bộ trưởng cấp, thu hồi Giấy phép tổ chức liên hoan phim, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim và cuộc thi phim, chương trình phim và tuần phim tại Việt Nam do tổ chức quốc tế, tổ chức nước ngoài, cơ quan ngoại giao, cơ sở văn hóa nước ngoài tổ chức;

c) Trình Bộ trưởng quyết định và tổ chức thực hiện liên hoan phim quốc gia và liên hoan phim quốc tế tại Việt Nam theo định kỳ;

d) Trình Bộ trưởng quyết định tổ chức chương trình phim, tuần phim Việt Nam tại nước ngoài theo kế hoạch;

đ) Tuyển chọn phim tham gia liên hoan phim, giải thưởng điện ảnh quốc tế trong trường hợp thể lệ quy định phim là đại diện quốc gia.

7. Về hoạt động hợp tác quốc tế:

a) Tổ chức thực hiện kế hoạch hợp tác quốc tế, hội nhập kinh tế quốc tế và các cam kết quốc tế về điện ảnh;

b) Hướng dẫn việc hợp tác đầu tư, liên doanh với các tổ chức, cá nhân nước ngoài trong lĩnh vực điện ảnh theo quy định của pháp luật.

8. Tổ chức thi sáng tác kịch bản phim có quy mô quốc gia theo quyết định của Bộ trưởng.

9. Tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về điện ảnh; tham gia xây dựng tiêu chuẩn nghiệp vụ chức danh, cấp bậc cho công chức, viên chức và người lao động trong ngành điện ảnh.

10. Tổ chức thẩm định trình Bộ trưởng các chương trình mục tiêu, dự án đầu tư về điện ảnh và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện theo quy định của pháp luật.

11. Chủ trì xây dựng các quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, định mức kinh tế kỹ thuật, phí, lệ phí trong lĩnh vực điện ảnh trình cấp có thẩm quyền ban hành.

12. Xây dựng, trình Bộ trưởng phê duyệt kế hoạch sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác trong hoạt động điện ảnh.

13. Xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ trong lĩnh vực điện ảnh; chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng, trình Bộ trưởng các định mức kinh tế kỹ thuật, quy trình, quy phạm trong lĩnh vực điện ảnh.

14. Giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước đối với nội dung hoạt động của các hội, quỹ và tổ chức phi chính phủ về điện ảnh theo quy định của pháp luật.

15. Tham mưu, giúp Bộ trưởng chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ lĩnh vực điện ảnh đối với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao theo quy định của pháp luật.

16. Tham mưu hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động lĩnh vực điện ảnh thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao theo quy định của pháp luật.

17. Kiểm tra, phối hợp thanh tra việc thực hiện pháp luật về hoạt động điện ảnh; kiến nghị xử lý các sai phạm theo quy định của pháp luật.

18. Thực hiện các nội dung cải cách hành chính và chuyển đổi số trong lĩnh vực điện ảnh theo chương trình, kế hoạch của Bộ.

19. Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với các tổ chức, cá nhân trong hoạt động điện ảnh theo quy định của pháp luật.

20. Quản lý tổ chức bộ máy, công chức, người lao động và thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

21. Quản lý, sử dụng tài sản, tài chính và các nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật.

22. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Bộ trưởng giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Cục trưởng và các Phó Cục trưởng.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Văn phòng;

b) Phòng Nghệ thuật;

c) Phòng Phổ biến phim.

Cục trưởng Cục Điện ảnh chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Cục; có trách nhiệm quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ; bố trí, sắp xếp công chức và người lao động theo cơ cấu chức danh và tiêu chuẩn nghiệp vụ; xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Cục.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 5409/QĐ-BVHTTDL ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Điện ảnh; khoản 1 Điều 1 Quyết định số 1642/QĐ-BVHTTDL ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc sắp xếp, sáp nhập các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và sửa đổi quy định về cơ cấu tổ chức của các Cục thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Cục trưởng Cục Điện ảnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn TNCS HCM Bộ;
- Lưu: VT, TCCB, pN, 30.



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hùng